

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **162/2022/HS-ST**
Ngày 20- 6- 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và bà Nguyễn Thị Tú Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn P** ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 02 năm 1999; Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở hiện nay: 110/5/16 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Văn C, con bà: Lâm Thị V; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị T; có 01 nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: không; tiền sự: không;

Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/02/2022 cho đến nay - Có mặt.

Người chứng kiến:

+ Ông Trần Đình H

Địa chỉ: 77/30 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

+ Ông Võ Xuân T

Địa chỉ: 61 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn P là đối tượng nghiện ma túy, loại Methamphetamine, P được một người nam giới tên M (không rõ nhân thân lai lịch) cho số điện thoại của người bán ma túy số 0782XXXXXX nên P lưu tên trong danh bạ điện thoại là “Đồ Đl”. Vào khoảng 21 giờ ngày 13/02/2022, P gọi điện vào số 0782XXXXXX cho người nam giới mua 1.000.000 đồng ma túy thì người này đồng ý bán, hẹn P đến khu vực cầu vượt đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để lấy ma túy. Sau đó, P bắt xe taxi đi từ phòng trọ của P tại địa chỉ số 110/5/16 H, phường T, thành phố B đến điểm hẹn gặp một người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch), tại đây P đưa số tiền 1.000.000 đồng, rồi nhận lấy 02 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, P lên xe taxi về lại phòng trọ khi đi đến trước số nhà 39 N, phường T, thành phố B thì bị Công an phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Phạm Văn P 02 gói nylon bên trong chứa ma túy và đã được niêm P theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 191/GĐMT-PC09 ngày 21/02/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nylon được niêm P gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,5100 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đối với 0,4917 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm P trong gói số 191/GĐMT-PC09 ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng, có gắn sim số 0786666168; số Imei: 35398510xxxxxx của bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với người sử dụng số điện thoại 0782xxxxxx bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn P và người nam giới tên M (không rõ nhân thân lai lịch), Cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có Công văn đề nghị Công ty viễn thông cung cấp thông tin liên quan đến số điện thoại của người này nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do chưa xác minh được nhân thân lai lịch của những người

này nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi bán ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

Đối với ông Trần Đình H , tài xế xe taxi của Công ty taxi Quyết Tiến đã chở bị cáo Phạm Văn P đi mua ma túy, nhưng ông Hiền không biết không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì thêm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/02/2022, trước số nhà 39 N, phường T, thành phố B , Phạm Văn P có hành vi tàng trữ 0,5100 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của Phạm Văn P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) *Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*”

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm khác và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và để thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy với

mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội Phạm Văn B được tặng kỉ niệm chương chiến sĩ Trường Sơn vì đã có nhiều thành tích chiến đấu, xây dựng bộ đội Trường Sơn và ông Đoàn S là cụ nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Đối với 0,4917 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm P trong gói số 191/GĐMT-PC09 ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng, có gắn sim số 0786xxxxxx, số Imei: 353985101xxxxxx của bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6]. Hành vi khác:

Đối với người sử dụng số điện thoại 0782xxxxxx bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn P và người nam giới tên M (không rõ nhân thân lai lịch) cho bị cáo P số điện thoại 0782xxxxxx, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có Công văn đề nghị Công ty viễn thông cung cấp thông tin liên quan đến số điện thoại của người này nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do chưa xác minh được nhân thân lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi bán ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

Đối với ông Trần Đình H, là tài xế xe taxi của Công ty taxi Quyết Tiến đã chở bị cáo Phạm Văn P đi mua ma túy nhưng ông H không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 23/2/2022.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 0,4917 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm P trong gói số 191/GĐMT-PC09 ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng có gắn sim số 0786xxxxxx, số Imei: 35398510xxxxxx của bị cáo Phạm Văn P sử dụng vào mục đích phạm tội.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2022 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. BMT;
- Chánh án TAND Tp. BMT;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo; Lưu HS; Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Lê Thị Mai

